

Số: 53/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

<p>CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ</p> <p>CÔNG VĂN ĐẾN</p> <p>Số:.....<i>3.23</i>.....</p> <p>Ngày...<i>13</i>...tháng...<i>1</i>...năm...<i>2010</i>...</p> <p>Kính chuyển:.....</p>

Thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Sông Đà

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 111/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển đổi tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập, công ty mẹ là công ty nhà nước theo hình thức công ty mẹ - công ty con hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 101/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về thí điểm thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý tập đoàn kinh tế nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm thành lập Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Sông Đà (sau đây gọi là Tập đoàn Sông Đà) trên cơ sở tổ chức lại bộ máy quản lý, điều hành, tham mưu giúp việc; các Ban quản lý, điều hành dự án; các đơn vị phụ thuộc và đơn vị sự nghiệp của Tổng công ty Sông Đà.

1. Tập đoàn Sông Đà là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng, Điều lệ tổ chức và hoạt động; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng theo quy định của pháp luật; được tự chủ kinh doanh; có trách nhiệm kế thừa các quyền, nghĩa vụ pháp lý và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty Sông Đà.

2. Tên gọi đầy đủ: Tập đoàn Sông Đà

Tên giao dịch quốc tế: SONGDA HOLDINGS;

Tên viết tắt: SONGDA.

3. Trụ sở chính: đặt tại thành phố Hà Nội.

4. Vốn điều lệ của Tập đoàn Sông Đà tại thời điểm thành lập là vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Sông Đà và phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, Tổng công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng, Tổng công ty Cơ khí xây dựng, Tổng công ty cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng và Tổng công ty cổ phần Sông Hồng tại thời điểm thành lập, sau khi được xác định lại.

5. Ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn Sông Đà:

a) Ngành nghề kinh doanh chính: tổng thầu xây lắp (tổng thầu EPC) và thi công xây lắp các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, điện, thủy lợi, tổ hợp các công trình ngầm; sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm; sản xuất, kinh doanh vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng; chế tạo và lắp đặt các thiết bị, máy móc công nghiệp;

b) Ngành nghề kinh doanh liên quan: đầu tư phát triển và kinh doanh khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế; kinh doanh bất động sản; đóng mới và sửa chữa tàu thuyền; thi công và xử lý nền móng công trình, khoan nổ mìn; tư vấn thiết kế và tổng thầu tư vấn thiết kế các dự án đầu tư, xây dựng; vận tải đường thủy, đường bộ; tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực chuyên ngành về bất động sản và xây dựng, xuất nhập khẩu lao động; dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, du lịch, khách sạn, cho thuê văn phòng;

c) Ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

6. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Tập đoàn Sông Đà:

a) Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà là đại diện trực tiếp chủ sở hữu nhà nước tại Tập đoàn Sông Đà, có tối đa 09 thành viên do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

b) Ban kiểm soát Tập đoàn Sông Đà do Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà bổ nhiệm, có tối đa 05 thành viên, trong đó Trưởng ban kiểm soát là thành viên Hội đồng quản trị, do Hội đồng quản trị phân công;

c) Tổng giám đốc Tập đoàn Sông Đà do Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận;

d) Giúp việc Tổng giám đốc có các Phó tổng giám đốc và kế toán trưởng do Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng giám đốc;

đ) Bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tập đoàn Sông Đà có văn phòng và các ban chức năng.

7. Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn Sông Đà tại thời điểm thành lập, bao gồm:

- Văn phòng, các phòng, ban tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;

- Các đơn vị sản xuất kinh doanh hạch toán phụ thuộc;

- Các đơn vị sự nghiệp.

8. Các công ty con do Tập đoàn Sông Đà nắm giữ 100 % vốn điều lệ tại thời điểm thành lập, gồm :

- Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - LILAMA;

- Tổng công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng - LICOGI;

- Tổng công ty Cơ khí xây dựng - COMA;

- Công ty TNHH một thành viên Hạ tầng Sông Đà.

9. Các công ty con do Tập đoàn Sông Đà nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tại thời điểm thành lập, gồm:

- Tổng công ty cổ phần Sông Hồng;

- Tổng công ty cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng;

- Công ty cổ phần Sông Đà 1 (Hà Nội);

- Công ty cổ phần Sông Đà 2 (Hà Nội);

- Công ty cổ phần Sông Đà 3 (Gia Lai);

- Công ty cổ phần Sông Đà 4 (Gia Lai);

- Công ty cổ phần Sông Đà 5 (Sơn La);

- Công ty cổ phần Sông Đà 8 (Sơn La);

- Công ty cổ phần Sông Đà 9 (Hà Nội);

- Công ty cổ phần Sông Đà 10 (Hà Nội);

- Công ty cổ phần Sông Đà 25 (Thanh Hóa);

- Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà (Hà Nội);

- Công ty cổ phần Thủy điện Cản Đơn (Bình Phước);
- Công ty cổ phần Simco Sông Đà (Hà Nội);
- Công ty cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly (Gia Lai);
- Công ty cổ phần Thủy điện Ry Ninh 2(Gia Lai);
- Công ty cổ phần Xi măng Hạ Long (Quảng Ninh);
- Công ty cổ phần Thủy điện Nà Loi (Điện Biên);
- Công ty cổ phần Thép Việt Ý (Hưng Yên);
- Công ty cổ phần Thủy điện Sê San 3A (Gia Lai);
- Công ty cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà (Thanh Hóa);
- Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Chiến (Sơn La);
- Công ty cổ phần Thủy điện Hương Sơn (Hà Tĩnh);
- Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà (Hà Nội);
- Công ty cổ phần Thủy điện Trà Xom (Bình Định);
- Công ty cổ phần Phòng cháy chữa cháy và Đầu tư xây lắp Sông Đà (Hà Nội);
- Công ty cổ phần Điện Việt - Lào (Hà Nội);
- Công ty cổ phần Thủy điện Sơn Trà - Sông Đà (Quảng Nam);
- Công ty cổ phần Luyện thép Sông Đà (Hải Phòng).

10. Các công ty do Tập đoàn Sông Đà nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ tại thời điểm thành lập, gồm:

- Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến khoáng sản Sông Đà (Hà Nội);
- Công ty cổ phần Sông Đà 6 (Gia Lai);
- Công ty cổ phần Sông Đà 7 (Sơn La);
- Công ty cổ phần Sông Đà 11 (Hà Nội);
- Công ty cổ phần Sông Đà 12 (Hà Nội);
- Công ty cổ phần Sông Đà 27 (Hà Tĩnh);
- Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà (SUDICO) - (Hà Nội);
- Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Đà (Hà Nội);

- Công ty cổ phần Xi măng Sông Đà- Hoà Bình (Hòa Bình);
- Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sông Đà (thành phố Hồ Chí Minh);
- Công ty Tài chính cổ phần Sông Đà (Hà Nội);
- Công ty cổ phần BOT Quốc lộ 2 (Vĩnh Phúc);
- Công ty cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên (Lào Cai);
- Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Vân Phong (Khánh Hoà);
- Công ty cổ phần Sông Đà - JURONG (thành phố Hải Phòng);
- Công ty TNHH Tư vấn Sông Đà - UCRIN (Hà Nội).

11. Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà thực hiện thành lập mới các tổng công ty, các đơn vị thành viên; tổ chức lại các đơn vị thành viên hiện có và tiếp nhận các đơn vị thành viên mới theo quy định của pháp luật.

12. Mọi quan hệ giữa Tập đoàn Sông Đà với chủ sở hữu nhà nước và các đơn vị thành viên được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Sông Đà.

13. Cơ chế quản lý tài chính của Tập đoàn Sông Đà được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Sông Đà.

14. Thủ tướng Chính phủ trực tiếp hoặc uỷ quyền cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan và Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Xây dựng:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà trong tháng 01 năm 2010;

b) Quyết định chuyển giao quyền và nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, Tổng công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng, Tổng công ty Cơ khí xây dựng, Tổng công ty cổ phần Sông Hồng và Tổng công ty cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng cho Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà trong quý I năm 2010;

c) Phối hợp với Bộ Tài chính xác định mức vốn điều lệ của Tập đoàn Sông Đà.

2. Bộ Tài chính xác định mức vốn điều lệ và phê duyệt Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Sông Đà.

3. Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Tổng công ty Sông Đà tiếp tục quản lý, điều hành Tập đoàn Sông Đà cho đến khi Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà bổ nhiệm Tổng giám đốc của Tập đoàn Sông Đà.

4. Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà:

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Sông Đà trong quý I năm 2010;

- Trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đề bổ nhiệm Tổng giám đốc Tập đoàn Sông Đà;

- Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Sông Đà .

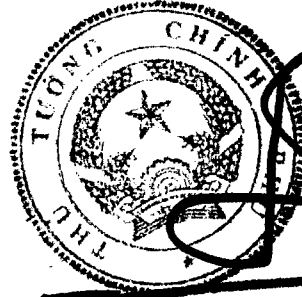
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà, Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Tổng công ty Sông Đà;
- TCT cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng;
- TCT cổ phần Sông Hồng;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN(5). N 210

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng